

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Trang bị điện năng cao (22825701)

Ngày thi: 24/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20...

Số tờ giấy thi: 20

Thái Thị Huyền *TTK.Chí* *Bí* *phạm T. Smith*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A	01	<i>Ấn</i>	7.0	4.0	5.2	
2	2121150012	Bùi Long	Bạch	16/11/2003	CCQ2115A	01	<i>Sz</i>	6.0	6.5	6.3	
3	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A	01	<i>Cường</i>	7.5	4.5	5.7	HP
4	2121150029	Trương Công	Diên	02/12/2002	CCQ2115A	01	<i>Diên</i>	7.0	7.0	7.0	
5	2121150051	Lê Khánh	Duy	14/11/2003	CCQ2115B	01	<i>Đ</i>	7.5	7.5	7.5	
6	2121150004	Ngô Văn	Hiệp	26/01/2003	CCQ2115A	01	<i>Hiệp</i>	7.5	7.5	7.5	
7	2121150011	Hoàng Đức	Huy	09/05/2003	CCQ2115A	01	<i>Huy</i>	7.0	6.0	6.4	HP
8	2120050115	Trương Duy	Khánh	13/06/2002	CCQ2005D	01	<i>okh</i>	8.0	5.0	6.2	HP
9	2121150036	Phạm Đăng	Khoa	22/07/2003	CCQ2115B	01	<i>Khoa</i>	9.0	7.5	8.1	
10	2121150019	Trương Đình	Linh	09/07/2003	CCQ2115A	01	<i>Linh</i>	8.0	5.0	6.2	
11	2121150005	Hoàng Thị Thu	Mai	13/04/2003	CCQ2115A	01	<i>Mai</i>	9.0	8.0	8.4	
12	2121150034	Lê Huỳnh Công	Mến	02/10/2003	CCQ2115A						HP
13	2121150049	Trần Danh	Nhân	27/02/2003	CCQ2115B	01	<i>Nhân</i>	7.5	3.5	5.1	
14	2121150022	Nguyễn Thành	Phong	19/11/2003	CCQ2115A	01	<i>Phong</i>	7.0	2.0	4.0	HP
15	2120050053	Nguyễn Xuân	Phú	06/09/2001	CCQ2005B						HP
16	2121150031	Trần Thanh	Phú	07/03/2003	CCQ2115A	01	<i>Phú</i>	5.5	2.0	3.4	
17	2121150016	Lăng Minh	Phương	20/01/2003	CCQ2115A	01	<i>phương</i>	8.0	7.5	7.7	
18	2120150028	Lê Xuân	Thương	29/08/2001	CCQ2015A	01	<i>Thương</i>	6.5	2.0	3.8	
19	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A						HP
20	2121150041	Nguyễn Hữu	Tôn	14/12/2003	CCQ2115B	01	<i>Tôn</i>	7.5	3.5	5.1	
21	2120050065	Huỳnh Minh	Trí	08/12/2002	CCQ2005B						HP
22	2120050125	Nguyễn Đức	Tuấn	04/09/2002	CCQ2005D						HP
23	2121150010	Nguyễn Quốc	Văn	01/12/2003	CCQ2115A	01	<i>Văn</i>	9.0	7.5	8.1	
24	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B	01	<i>Vĩnh</i>	6.5	7.0	6.8	
25	2121150015	Trần Xuân	Vũ	27/08/2003	CCQ2115A	01	<i>Vũ</i>	8.0	6.0	6.8	